TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2025/HSST
Ngày 19 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

Bà Bùi Thị Hòa Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Đạo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 0222/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Tấn Đ; sinh năm 2005; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh ĐL; Nơi ĐKHKTT: Thôn Nhất S, xã Phú H, tỉnh ĐL; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: P; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lê Tấn H, sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Võ Thị D, sinh năm 1978; Anh, chị, em: Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là người thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày: 11/8/2025

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại: **Ông Nguyễn Bửu L**

Địa chỉ: 201 QT, phường GV, Thành phố H

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang V

Địa chỉ: 67A5, thôn O, phường Buôn Ma T, tỉnh ĐL

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn Đ và anh Nguyễn Bửu L là nhân viên của quán Dê Vàng địa chỉ tại số 15 đường Hoàng Văn T, phường CK, Thành phố H. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/07/2025, do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Vario biển số: 59V3-75XXX của anh L nên Đ đã nói dối với anh L là Đ có chiếc xe đang mang đi "độ" (mục đích là để Long tin tưởng vì Long cũng đam mê "độ" xe). Sau đó, Đ nói với L cho Đ mượn 01 xe gắn máy hiệu Vario biển số: 59V3-75XXX của anh L để đi lấy xe máy mà Đ đang gửi tại tiệm để "độ" nhưng thực chất là Đ không có chiếc xe nào. Anh L tin tưởng lời của Đ nói nên đã đưa xe cho Đ mượn. Sau khi mượn được xe của L, Đ đã điều khiển 01 xe gắn máy hiệu Vario biển số: 59V3-75XXX của anh L chạy về địa chỉ số 231 đường Phạm Ngũ L, phường Buôn Ma T, tỉnh ĐL để cầm chiếc xe trên cho anh Lê Quang V. Anh V có hỏi chiếc xe trên của ai thì Đ nói là xe mua lại, chỉ có giấy tờ xe và giấy căn cước công dân bản photo thì anh V đồng ý cầm chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng. Anh V sau đó đã chuyển khoản số tiền 12.000.000 đồng đến số tài khoản 1239567XXXXX của Lê Tấn Đ mở tại ngân hàng XBank. Sau khi nhận được tiền, thì Đ đã tiêu xài 4.200.000 đồng, số tiền còn lại 7.800.000 đồng sau khi bị cáo bị triệu tập bị cáo nhờ gia đình đi chuộc lại xe, trả tiền cho anh V để anh V giao xe cho C an trả cho bị hại.

Ngày 25/07/2025, do không thấy Đ quay lại, anh L đã đến Công an phường CK, Thành phố H để trình báo. Qua truy xét, ngày 28/7/2025, Công an tiến hành mời Lê Tấn Đ về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số 9601/KL-HDDGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Thành phố Hồ Chí Minh và bản kết luận giám định số 5071/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng KTHS – Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số: 59V3- 7XX.X tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 29.667.000 đồng. Không bị đục số khung, số máy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 59V3-75XXX, 01 giấy đăng ký xe số: 500009XXXX của xe mô tô hiệu Vario biển số 59V3-75XXX. Những vật chứng này là tài sản của anh Nguyễn Bửu L bị Lê Tấn Đ chiếm đoạt. Cơ quan tra đã tiến hành trả lại cho anh L;

- 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận nội dung sự việc;

Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Bửu L đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. (BL: 138-139)

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS-KV5 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tấn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Quá trình điều tra bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình hoặc các hành vi khác để buộc bị cáo khai không đúng sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Công an quận Bình Thạnh cũ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh (Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh cũ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn Đ khai nhận quá trình điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Công an quận Bình Thạnh cũ), bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không ai ép buộc bị cáo khai không đúng với ý chí của bị cáo.

Như vậy lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay giống như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Tấn Đ và anh Nguyễn Bửu L là nhân viên làm việc tại quán D địa chỉ số F Hoàng Văn T, phường CK, Thành phố H. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/7/2025 bị cáo Lê Tấn Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài có mục đích cá nhân, bị cáo Đ đã dùng thủ đoạn gian dối nói với anh Nguyễn Bửu L cho mượn xe máy hiệu Vario, biển số 59V3-7XX.XX của L để đi lấy xe máy mà Đ đang gửi tại tiệm để "độ" nhưng thực chất là Đ không có chiếc xe nào. Sau khi được anh Nguyễn Bửu L tin tưởng giao xe bị cáo Lê Tấn Đ đã chiếm đoạt chạy về quê tại tỉnh Đắk Lắk đem cầm chiếc xe trên cho anh Lê Quang V tại số 231 đường Phạm Ngũ L, phường Buôn Ma T, tỉnh ĐL với giá 12.000.000 đồng. Sau khi nhân được số tiền bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết 4.200.000 đồng, còn lại số tiền 7.800.000 đồng. Bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, việc bắt giữ được bị cáo nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 9601/KL-HDDGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Thành phố Hồ Chí Minh và bản kết luận giám định số 5071/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng KTHS - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số: 59V3- 7XX.XX tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 29.667.000 đồng. Như vậy, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại trong vụ án này là 29.667.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm sáu bảy ngàn đồng).

[5] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Bị cáo Lê Tấn Đ là người đã trưởng thành, đã có đủ nhận thức về quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, do muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo Đ đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm tạo lòng tin để bị hại anh Nguyễn Bửu L tin tưởng giao tài sản là 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số: 59V3-7XX.XX sau đó bị cáo chiếm đoạt đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại trong vụ án này là 29.667.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ ngoài ra mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần

phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân, lai lịch của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện trả tiền cho người liên quan anh Lê Quang V để chuộc lại xe trả cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản không có ý kiến và yêu cầu nào khác. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[9] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với chủ tiệm cầm đồ ông Lê Quang V tại số 231 Phạm Ngũ L, phường Buôn Ma T, tỉnh ĐL, khi cầm xe cho Đ, Đ đã cung cấp giấy tờ xe, chứng minh nhân dân bản phôtô, đồng thời Đ nói với V là xe do Đ mua lại nên V đồng ý cầm xe với giá 12.000.000 đồng. Do đó, không có cơ sở để xử lý V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 59V3-75XXX, 01 giấy đăng ký xe số: 500009XXXX của xe mô tô hiệu Vario biển số 59V3-75XXX Cơ quan tra đã tiến hành trả lại cho anh L là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận nội dung sự việc. Là vật chứng vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[12] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Bửu L đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang V tại số 231 Phạm Ngũ L, phường Buôn Ma T, tỉnh ĐL. Gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho ông Lê Quang V, nên ông V không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2025.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận nội dung sự việc

3. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND KV5-TPHCM,
- CATP.Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- THA HS;
- PC.27 Công an TP.HCM;
- Phòng hồ sơ CA TP.Hồ Chí Minh PV 06; Phòng PC 10;
- Trại giam;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thức